| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 259/2024/DS-ST
Ngày 21-8-2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Thái Hoàng Bo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bé N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp TAB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Tuyết S, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp TAA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Lê Nguyễn Trinh, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp TAA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Chị Nguyễn Bé N trình bày:* Khoảng trên 09 giờ ngày 17/11/2023, ông Lê Minh T (chồng bà S và là cha chị T) có điện thoại rủ chị uống cafe ở quán NY thì chị chạy xe của chị biển kiểm soát số 69B1-421.66 đến điểm hẹn, nhưng khi đến nơi không phải là quán cà phê mà là nhà trọ NY, lúc này chị điện thoại cho ông T

thì ông nói chị vào nhà nghỉ NY nói liên quan đến việc chị và ông T bị đồn lấy nhau ở bụi cây TL gần nhà yến của chị B. Sau đó, chị vô phòng của nhà nghỉ (không nhớ rõ phòng số mấy) được khoảng 05 – 10 phút thì con của ông T là chị Lê Nguyễn T và anh Lê Minh P xông vào phòng trọ quay phim và P còn đòi đánh chị. Sau đó, chủ nhà nghỉ vào can ngăn và yêu cầu hai bên ra ngoài tự giải quyết. Sau khi về nhà, bà S điện thoại nói chị lấy chồng bà, nếu không qua sẽ tung tin hình ảnh cho bên chồng chị biết thì chị tắt máy. Ngày 18/11/2023, bà S và chị T đến chỗ chị học việc tại tiệm Trương Tuyết K để kiếm nhưng không có chị. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị T tung hình ảnh tại nhà trọ cho em dâu của bạn chị và người này điện thoại cho biết đã có đoạn phim trên mạng. Sau đó, bà S đã nhiều lần gửi những đoạn tin nhắn có nội dung xúc phạm chị.

Chị yêu cầu bà S và chị T bồi thường thiệt hại tổng số tiền 60.000.000đ, bao gồm: Tiền bị mất thu nhập 24.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 36.000.000đ.

*Bà Nguyễn Tuyết S và chị Lê Nguyễn T thống nhất trình bày:* Trước ngày xảy ra sự việc, ông T có biểu hiện lén lút nghe điện thoại, đi ăn sinh nhật nhà mẹ chị N nhưng nói đi nhậu nhà chị Q. Sau đó khoảng ngày 12, bà S có điện thoại hỏi sự việc trên thì chị Q nói ăn sinh nhật nhà mẹ chị N xong mới đến nhà chị Q nhậu. Do đã nghi ngờ từ trước, nên anh P đã gắn định vị trên chiếc xe của ông T. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 17/11/2023, ông T nói đi bán tôm nhưng thực tế không có (vì anh P đã định vị được vị trí của ông T đang ở ấp NDA). Khi phát hiện, anh P có nói cho bà S nói đi đến vị trí định vị để xác định ông T đang làm gì nhưng bà S không cho. Khoảng 11 giờ anh P từ nhà đi đến vị trí đã định vị (trước khi đi có điện thoại cho chị T hẹn gặp tại vị trí đã định vị), đến khoảng 12 giờ 30 phút thì anh P đến khu vực nhà nghỉ NY tại ấp NDA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nhưng chưa vào nhà nghỉ. Khoảng 30 – 40 phút sau thì chị T và anh P vào nhà nghỉ thì thấy xe ông T trong nhà nghỉ nhưng chưa biết phòng số mấy nên đi ra cửa, lúc này ông T ra ngoài phòng trọ trong tình trạng không có mặc áo thì anh P phát hiện và la lên. Ông T nghe thấy tiếng la liền chạy vào phòng đóng cửa lại thì chị T và anh P đi lại phòng yêu cầu ông T mở cửa nhưng khoảng 05 phút sau ông T mới cửa đi ra ngoài, chị T và anh P đi vào phòng trọ thì chị N đang trong nhà vệ sinh đang khóa. Sau khoảng 10 phút thì chị N bước ra ngoài. Chị T có tiến hành quay lại để làm bằng chứng nhưng không có yêu cầu địa phương lập biên bản do hai bên thống nhất tự thỏa thuận. Khi chị T và anh P về đến nhà, có điện thoại cho chị N nhưng không bắt máy, sau đó điện thoại cho mẹ ông T, cô hai, cô ba và dượng ba đến nhà để hòa giải và ông T thừa nhận đã vô nhà trọ cùng chị N. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/11/2023, bà S và chị T có đến chỗ chị N học việc gặp để hòa giải nhưng chị N không có ở chỗ làm, sau đó đi về nhà.

Bà S thừa nhận nhiều lần nhắn tin có nội dung xúc phạm chị N. Chị T thừa nhận có gửi hình ảnh của chị N cho bạn của chị N. Bà S và chị T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của chị N do chị N là người có lỗi.

Tại phiên Tòa,

*Chị Nguyễn Bé N trình bày:* Chị yêu cầu bị đơn bồi thường tổn thất tinh thần 36.000.000đ và tiền mất thu nhập 12.000.000đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị N về việc yêu cầu bà S, chị T bồi thường số tiền 4.680.000đ. Buộc bà S, chị T liên đới bồi thường cho chị N số tiền 4.680.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu bà S, chị T bồi thường số tiền 43.320.000đ. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, chị N yêu cầu bị đơn bồi thường tiền bị mất thu nhập 24.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 36.000.000đ. Tại phiên Tòa, chị N yêu cầu bị đơn bồi thường tiền bị mất, giảm sút thu nhập 12.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 36.000.000đ. Xét thấy, việc chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 17/11/2023, chị T và anh P bắt gặp chị N và ông T tại nhà nghĩ NY tại ấp NDA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nhưng không có yêu cầu địa phương lập biên bản do hai bên thống nhất tự thỏa thuận và chị T có tiến hành quay hình ảnh của chị N. Sau đó, bà S đã nhiều lần dùng điện thoại nhắn tin với nội dung xác phạm chị N và chị T có gửi tin nhắn và hình ảnh cho người bạn của chị N thông qua Facebook. Xét thấy, trên thực tế bà S có nhắn tin với nội dung xúc phạm chị N và chị T có gửi hình ảnh của chị N cho người khác mà chưa được sự đồng ý của chị N là chưa đúng. Hành vi của bà S và chị T đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị N.

Xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 36.000.000đ của chị N, thấy rằng: Đáng lẽ ra, trong trường hợp khi bắt gặp chị N và ông T trong nhà nghĩ, phía bị đơn có quyền yêu cầu chính quyền địa phương lập biên bản để xử lý hành vi trên nhưng bị đơn không thực hiện mà lại có những hành vi nêu trên. Tuy nhiên, hành vi của bà S và chị T xuất phát từ lỗi của chị N do vào ngày 17/11/2023, chị và ông T bị bắt gặp đang trong nhà nghỉ NY dẫn đến phía bị đơn đã có các hành vi nêu trên. Do đó, việc chị N yêu cầu bà S và chị T liên đới bồi thường số tiền 36.000.000đ là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp yêu cầu bồi thường số tiền 4.680.000đ tương đương hai tháng lương tối thiểu.

Xét yêu cầu của chị N về yêu cầu bồi thường tiền bị mất thu nhập 12.000.000đ, thấy rằng: Vào thời điểm xảy ra sự việc, chị N đang học việc tại tiệm Trương Tuyết K chưa có thu nhập và làm thuê cho chị Trương Thùy D với mức thu nhập 200.000 đồng/buổi. Theo chị Trương Thùy D trình bày tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/7/2024: *"Chị N có phụ bán cho chị trong năm học 2023 – 2024, thỏa thuận thời gian làm việc từ 04 giờ cho đến 17 giờ là 400.000 đồng/ngày. Chị N làm được 04 tháng thì thỏa thuận với tôi một ngày làm một buổi*

*(buổi sáng từ 04 giờ đến 11 giờ) do chị N đi học làm tóc ở xã Định Thành, tôi trả cho chị N 200.000 đồng/buổi. Đến khi chị N bị bệnh thì thỏa thuận với tôi nghỉ làm ở căn tin, khi nào khỏe sẽ làm lại. Đến khoảng tháng 6 thì chị N đi làm lại cho đến khi nghỉ hè*". Đối chiếu với lời trình bày của chị N, Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở xác định hành vi của bị đơn dẫn đến chị N bị mất thu nhập. Tại phiên Tòa, chị N không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của chị là có căn cứ. Do đó, chị N yêu cầu bị đơn bồi thường tiền mất thu nhập 12.000.000đ là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị  về việc yêu cầu bà S, chị T bồi thường thiệt hại số tiền 4.680.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu bà S, chị T bồi thường số tiền 43.320.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Chị N không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn án phí. Bà S và chị T phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**C**ăn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 578 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé N về việc yêu cầu bà Nguyễn Tuyết S, chị Lê Nguyễn T liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 4.680.000đ. Buộc bà Nguyễn Tuyết S và chị Lê Nguyễn T liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Tuyết S số tiền 4.680.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé N về việc yêu cầu bà Nguyễn Tuyết S, chị Lê Nguyễn T bồi thường thiệt hại số tiền 43.320.000đ (bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Tuyết S và chị Lê Nguyễn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**